



CÁC BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TRẺ TỪ 0-6 TUỔI Ở GIA ĐÌNH

• PGS. TS. LÊ ANH TUYẾT

Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. Quan niệm về giáo dục (GD) Gia đình

1. Khái niệm về Gia đình

Từ trước đến nay, các nhà khoa học đã đưa ra không ít những định nghĩa về Gia đình theo những cách tiếp cận khác nhau. Trong tác phẩm “Hệ tư tưởng Đức” (1846) C.Mác và Ph.Ăng ghen cho rằng” Hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người còn tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là GIA ĐÌNH” (tr.288). Theo quan điểm này, nội hàm khái niệm Gia đình bao gồm: Gia đình hình thành và phát triển trên cơ sở mối quan hệ chủ yếu là quan hệ hôn nhân (chồng - vợ), quan hệ huyết thống (cha mẹ - con cái, anh, chị - em) và Gia đình là nơi tái sản xuất ra con người.

Tổ chức UNESCO của Liên hiệp Quốc xác định khái niệm Gia đình “Gia đình là một nhóm người có quan hệ họ hàng, cùng sống chung và có ngân sách chung. Khái niệm này đã đề cập đến một khía cạnh nữa của đặc điểm gia đình là cộng đồng về kinh tế”.

Giáo sư Lê Thi, trong cuốn “Vai trò gia đình trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam” cho rằng khái niệm Gia đình được sử dụng để chỉ một nhóm xã hội được hình thành trên cơ sở quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống nảy sinh từ quan hệ hôn nhân đó và cùng chung sống (cha mẹ, con cái, ông bà, họ hàng nội ngoại). Đồng thời, gia đình cũng có thể bao gồm một số người được gia đình nuôi dưỡng, tuy không có quan hệ huyết thống. Các thành viên gia đình gắn bó với nhau về trách nhiệm và quyền lợi (kinh tế, văn hóa, tình cảm), giữa họ có những ràng buộc pháp lí, được nhà nước thừa nhận và bảo vệ (được ghi rõ trong luật “Hôn nhân và gia đình”). Đồng thời, trong gia đình có những quy định rõ ràng về quyền được phép và những cấm đoán trong quan hệ tình dục giữa các thành viên.

Trong phạm vi đề tài “Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc GD trẻ từ 0 đến 6 tuổi ở gia đình”, chúng tôi lựa chọn khái niệm Gia đình với các yếu tố cơ bản sau: Gia đình là một nhóm xã hội mà các thành viên của nó có quan hệ hôn nhân, huyết thống

hay do việc nhận con nuôi. Những thành viên này sống chung với nhau, chia sẻ và ảnh hưởng lẫn nhau về tâm lí, về phong cách sống; chung nhau về kinh tế, cùng chăm sóc lẫn nhau, cùng nuôi dưỡng GD trẻ em trên cơ sở của tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

2. Các chức năng cơ bản của gia đình

Đã tồn tại nhiều quan điểm về chức năng của gia đình ở Việt Nam. Qua những nghiên cứu, tranh luận ở nhiều hội thảo cả ở trong và ngoài nước về gia đình và chức năng của gia đình; các nhà nghiên cứu đã đưa ra 5 chức năng cơ bản của gia đình như sau:

2.1. Chức năng sinh sản, bảo tồn nòi giống

Đây là chức năng khiến gia đình được coi là thiết chế cơ bản của xã hội. Gia đình là nơi sinh sản để duy trì nòi giống, là nơi tái sản xuất ra con người. Chức năng duy trì, bảo tồn nòi giống còn bao gồm cả chức năng nuôi dưỡng con cái. Gia đình là nơi thỏa mãn các nhu cầu dinh dưỡng cho các thành viên; bằng nguồn thu nhập của các lao động trong gia đình.

2.2. Chức năng thỏa mãn các nhu cầu tinh cảm, tâm lí cho các thành viên trong gia đình.

Gia đình chính là không gian an toàn cho các thành viên trong gia đình.

Trong gia đình, các thành viên quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đáp ứng kịp thời các nhu cầu tinh cảm của mỗi thành viên trong gia đình. Bầu không khí gia đình chính là nguồn nuôi dưỡng tinh thần, tình cảm cho cuộc đời của mỗi một con người

2.3. Chức năng GD

Đây là chức năng cơ bản của gia đình, thể hiện ở việc truyền lại cho các thành viên của gia đình những giá trị đạo đức, chuẩn mực văn hóa, kiến thức và kinh nghiệm trong cuộc sống. Chức năng này được quy định ngay trong nghĩa vụ và quyền của cha mẹ trong luật “Hôn nhân và gia đình” là: “GD để con cái phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích trong xã hội”. (Điều 34 – luật “Hôn nhân và gia đình”)

2.4. Chức năng kinh tế, bảo đảm sự tồn tại và phát triển cho các thành viên trong gia đình

Để mỗi thành viên trong gia đình tồn tại và

phát triển, gia đình phải thỏa mãn những nhu cầu cơ bản như ăn, mặc, nhà ở, các đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày. Tất cả các nhu cầu đó đều được chi từ các nguồn thu bằng sức lao động của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình. Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm giúp đỡ nhau về mặt kinh tế. Họ thực hiện các vai trò của mình một cách hoàn toàn tự nguyện với bổn phận, trách nhiệm của mình, không kèm theo điều kiện nào.

2.5. Chức năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Đây chính là chức năng đặc trưng cho gia đình Việt Nam, đặc biệt là ở nông thôn, ở những vùng kinh tế còn chậm phát triển bởi ở những vùng đó mô hình gia đình truyền thống (nhiều thế hệ) còn phổ biến. Và trong mô hình gia đình truyền thống, việc chăm sóc ông bà, cha mẹ chính là trách nhiệm, là đạo lí người làm con, làm cháu.

Như vậy, trong điều kiện trình độ phát triển kinh tế, xã hội của ta chưa cao, phúc lợi xã hội còn hạn chế, gia đình ở Việt Nam phải đảm nhiệm nhiều chức năng. Thực hiện những chức năng này, gia đình có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với mỗi cá nhân và xã hội.

3. Quan niệm về GD gia đình

GD gia đình ở đây được hiểu là toàn bộ những tác động của gia đình đối với sự hình thành và phát triển của nhân cách con người, trước hết là ở trẻ em. GD gia đình là cơ sở đầu tiên để con người phát triển toàn diện, trở thành công dân có ích cho xã hội".

GD mầm non gia đình là sự tác động có hệ thống, có mục đích của người lớn trong gia đình, đặc biệt là của cha mẹ đến đứa trẻ. Phạm vi của sự tác động đó, hiểu một cách đầy đủ, bao gồm toàn bộ quá trình chăm sóc GD trẻ mầm non. GD mầm non gia đình đảm bảo sức khỏe cho trẻ với những nhu cầu như ăn, ngủ, vệ sinh phòng bệnh, đề phòng tai nạn; tạo ra và nuôi dưỡng đời sống tinh thần, tình cảm của trẻ thơ như được yêu thương, cảm giác an toàn, vui vẻ; thúc đẩy sự phát triển toàn diện các mặt ở trẻ về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mĩ, tình cảm – xã hội.

II. Một số đặc điểm, vai trò, chức năng của GD mầm non gia đình

1. Vai trò, chức năng của GD mầm non gia đình

Luận bàn về vai trò của GD gia đình, C.Mác đã khẳng định: Con người là một động vật – xã hội. Quá trình biến đứa trẻ từ một thực

thể tự nhiên thành con người xã hội diễn ra nhờ quá trình GD gia đình và xã hội hóa. Có thể khẳng định rằng quá trình chuyển biến đứa trẻ từ một thực thể sinh học thành một con người được diễn ra trong môi trường xã hội, trước hết là nhờ quá trình GD, trong đó có vai trò quan trọng của GD gia đình. Những mầm mống ban đầu của nhân cách, những sở thích, lối sống, những tài năng, những giá trị và bản sắc riêng của nhân cách... đều được hình thành ngay từ trong gia đình.

Công ước quốc tế về Quyền trẻ em đã khẳng định: "Để phát triển đầy đủ và hài hòa nhân cách của mình, trẻ em cần được trưởng thành trong môi trường gia đình"

Điều cần nhấn mạnh ở đây là: Lứa tuổi mầm non, đặc biệt giai đoạn từ 0-3 tuổi là giai đoạn não bộ phát triển mạnh, mạng liên kết các nơ ron thần kinh được hình thành với tốc độ nhanh hơn bất kì giai đoạn nào khác trong cuộc đời mỗi con người. Đây lại là giai đoạn mà trẻ được chăm sóc GD ở gia đình là nhiều, nhất là đối với trẻ dưới 2 tuổi. Điều đó khẳng định một lần nữa vai trò to lớn của GD mầm non gia đình.

Đương nhiên, chúng ta không tuyệt đối hóa vai trò của GD mầm non gia đình. Khi cánh cửa tiếp xúc với xã hội rộng mở thì trẻ em cũng có nhiều cơ hội để học tập và chịu ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài gia đình. Như dân gian có câu tục ngữ "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn"

2. Đặc điểm của GD mầm non gia đình

2.1. GD mầm non gia đình là hình thức GD khởi đầu đối với mỗi một con người. Bằng con đường ý thức (có kế hoạch, có mục đích) hay con đường vô thức (không có kế hoạch trước, mang tính tự phát); những hành vi, cử chỉ, lời nói của những người gần gũi, của cha mẹ, đặc biệt là người mẹ đều tác động đến các giác quan của trẻ. Bằng cơ chế học bắt chước, nhập tâm; trẻ nhanh chóng sử dụng ngay những hành vi, cử chỉ, lời nói của người lớn xung quanh để giao tiếp, ứng xử. Có thể nói, cha mẹ là người thầy đầu tiên của trẻ mầm non

2.2. GD mầm non gia đình có nội dung, hình thức vô cùng phong phú, linh hoạt. Cha mẹ, những người lớn tuổi có thể dạy trẻ mọi điều: từ vận động, ngôn ngữ đến tình cảm, thẩm mĩ, văn hóa ứng xử... Nếu như nhà trường là nơi cung cấp cho trẻ những kiến thức, kĩ năng mang tính hệ thống, bài bản thì gia đình lại có ưu thế trong việc GD hành vi cho trẻ. Như cha ông ta đã từng nói về tầm quan trọng của việc dạy trẻ khi còn



nhỏ "Dạy con từ thuở còn thơ" và nội dung dạy là "Học ăn, học nói, học gói, học mở". Có những điều tưởng như rất nhỏ như cách đi đứng, cách chào hỏi, ứng xử giao tiếp trong gia đình và với bên ngoài... là những nội dung quen thuộc của GD mầm non gia đình.

2.3. *GD mầm non gia đình diễn ra thường xuyên, liên tục, mọi lúc, mọi nơi.* Nội dung của GD mầm non gia đình xuất phát từ nhu cầu cụ thể, tùy thuộc vào đối tượng GD là trẻ mầm non. Nội dung GD sẽ thay đổi theo sự phát triển của trẻ.

2.4. *GD mầm non gia đình xuất phát từ tình cảm và được thực hiện bằng con đường tình cảm.* GD mầm non gia đình dựa trên nền tảng mối quan hệ huyết thống và tình cảm nên có những ưu thế so với các phương thức GD khác. Đồng thời, điều đó cũng có những hạn chế nếu như chủ thể GD trong gia đình quá thiên về tình cảm dẫn đến sự vi phạm các nguyên tắc, nội dung, phương pháp GD.

3. Những điều kiện để GD mầm non gia đình có hiệu quả cao

3.1. Gia đình có bầu không khí vui vẻ, đầm ấm; có sự quan tâm lẫn nhau giữa các thành viên về trong gia đình. Tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái tạo ra sự bình yên, an toàn về tâm lý cho đứa trẻ và đó chính là cơ sở thuận lợi để diễn ra quá trình GD

3.2. Cha mẹ có hiểu biết và kĩ năng cơ bản về GD mầm non

3.3. Gia đình có đủ điều kiện tối thiểu về kinh tế

III. Một số yếu tố cơ bản của gia đình ảnh hưởng tới chất lượng GD trẻ từ 0-6 tuổi ở gia đình

1. Cha mẹ chưa quan tâm đúng mức tới GD mầm non gia đình, chưa thống nhất trong cách GD con

Trong thời buổi kinh tế thị trường, theo một điều tra xã hội học về GD thì có tới 46% ý kiến cho rằng phải dồn sức lực, tâm trí cho lao động kiếm sống nên không thể đủ thời gian cho việc nuôi dạy con, nên phó mặc việc GD con cho trường mầm non. Cũng tồn tại một thực tế nữa là có các bậc phụ huynh cho rằng việc nuôi dạy trẻ tuổi mầm non có phần đơn giản: "trời sinh voi, trời sinh cỏ", "khắc nuôi, khắc lớn "hoặc" cha mẹ sinh con trời sinh tính"... mà không biết rằng gia đình có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của con em mình.

Trong số những nguyên nhân chủ quan gây khó khăn, ảnh hưởng tới chất lượng GD trẻ mầm non ở gia đình thì còn phải kể đến lí do chưa có

sự thống nhất giữa các thành viên trong gia đình về cách GD con cái. Có không ít những trường hợp trong gia đình người cha thì cần thận, nghiêm khắc nhưng người mẹ lại đại khái, nuông chiều con; hoặc ngược lại. Đó là chưa kể đến các thành viên khác là người lớn trong gia đình. Hiện tượng " Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" không thể đem lại hiệu quả mong muốn trong GD trẻ mầm non ở gia đình.

2. Cha mẹ, người lớn trong gia đình chưa có nội dung, phương pháp phù hợp cho GD mầm non trong gia đình

Trong khi khoa học GD mầm non đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong mấy chục năm qua thì GD mầm non trong gia đình lâu nay phần lớn vẫn được thực hiện theo cách truyền thống là dựa vào kinh nghiệm theo lối truyền miệng từ thế hệ ông bà sang cha mẹ rồi thế hệ con cháu... Nội dung, phương pháp GD mầm non gia đình tuy đã được đề cập đến trong một số môn học trong chương trình đào tạo sư phạm mầm non nhưng lại chưa được phổ biến rộng rãi ra ngoài xã hội, đặc biệt là cho đại bộ phận các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non. Việc cha mẹ không nắm được đầy đủ nội dung, phương pháp GD mầm non gia đình đã ảnh hưởng đến chất lượng GD mầm non gia đình

3. *Điều kiện về con người, vật chất, văn hóa, tinh thần phục vụ cho GD mầm non gia đình còn có những hạn chế, bất cập.* Ở nhiều vùng nông thôn nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trình độ học vấn, kiến thức và nếp sống văn hóa, thói quen sinh hoạt của các bậc cha mẹ còn nhiều hạn chế, chưa kể đến điều kiện kinh tế gia đình còn rất thiếu thốn... Những điều đó tất yếu ảnh hưởng đến chất lượng GD mầm non gia đình. Ngay cả ở thành phố, thị xã, nơi có điều kiện kinh tế phát triển, dưới tác động của cơ chế thị trường, lối sống ích kỷ, các thói quen sinh hoạt không khoa học cũng gây trở ngại cho việc GD trẻ nhỏ trong gia đình.

IV. Một số biện pháp nâng cao chất lượng GD trẻ từ 0-6 tuổi ở gia đình

1. Nhóm biện pháp xây dựng các chính sách, các chế độ, cơ chế làm căn cứ pháp lí hỗ trợ cho GD mầm non gia đình

1.1. *Xây dựng và hoàn thiện các chính sách đối với phụ nữ, đối với trẻ, với gia đình có con dưới 6 tuổi.*

Thực hiện chính sách bình đẳng đối với phụ nữ, thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em; ở ta đã có một số chính sách xã hội có tác động hỗ trợ cho GD mầm non gia đình như: Chính

sách chăm sóc sức khỏe sinh sản, chế độ đối với phụ nữ thai sản, nuôi con nhỏ, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình... là những chính sách, chế độ đang thực hiện có hiệu quả ở một số vùng nông thôn... Chính sách ưu tiên hỗ trợ cho trẻ em như chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi được triển khai thực hiện trong vài ba năm trở lại đây. Chính sách hỗ trợ cho trẻ em còn được thể hiện ở một số chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, Chương trình tiêm chủng mở rộng... Song, trong thời kì chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, các chính sách, các chương trình trên chưa được thực hiện một cách nhất quán, đúng với yêu cầu và đạt hiệu quả như mong muốn. Vì vậy, việc thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đã có, hoàn thiện các chính sách đã có là việc làm cần thiết.

Để gia đình có con dưới 6 tuổi có đủ các điều kiện chăm sóc GD trẻ ở gia đình, rất cần xây dựng chính sách hỗ trợ đối với gia đình có con dưới 6 tuổi. Kinh nghiệm của các nước gần ta có nền kinh tế thị trường như Philipin, Hàn Quốc chính phủ địa phương hỗ trợ cho các gia đình có con trong độ tuổi mầm non một số tiền nhất định. Với sự hỗ trợ đó, gia đình có thêm tiền để sử dụng các dịch vụ y tế (trong đó có dinh dưỡng, khám chữa bệnh), dịch vụ chăm sóc GD, dịch vụ vui chơi... Tương tự, có nước có chính sách giảm thuế cho gia đình có con trong độ tuổi mầm non như Thụy Điển, New Zealand...

1.2. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, các tổ chức xã hội và chính quyền để tổ chức và quản lí các hoạt động hỗ trợ cho gia đình và trẻ em ở các cấp.

Ở trung ương, cần có sự phối hợp giữa các bộ, ngành, tổ chức xã hội có chức năng hoạt động liên quan đến gia đình và trẻ em như: Bộ GD và Đào tạo (GD trẻ em), bộ Y tế (chăm sóc sức khỏe ban đầu), bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (bảo vệ trẻ em), bộ Thông tin và Truyền thông (tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi và dạy trẻ), bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (xây dựng gia đình), Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (công tác phụ nữ)... Các bộ, ngành, đoàn thể trên; một mặt, tích hợp các nội dung liên quan đến GD mầm non gia đình trong hoạt động của ngành dọc, mặt khác cần phối hợp chặt chẽ để chỉ đạo thực hiện việc chuyển giao kiến thức, kĩ năng GD mầm non gia đình đến các hộ gia đình có con dưới 6 tuổi, giám sát việc thực hiện GD mầm non gia đình. Cần có Nghị định Chính

phủ, hoặc ít nhất cũng là Thông tư Liên bộ quy định cơ chế phối hợp, trách nhiệm của các bộ, ngành, các tổ chức xã hội. Đầu mối của sự phối hợp này nên là bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lí nhà nước về gia đình, triển khai các nhiệm vụ cụ thể về xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam, thực hiện quản lí nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực gia đình theo quy định của pháp luật (Theo Nghị định của Chính Phủ)

Ở địa phương, cần có cơ chế phối hợp giữa chính quyền địa phương và các ban, ngành, tổ chức xã hội của địa phương. Trong đó, đầu mối lãnh đạo là ủy ban nhân dân các cấp. ở cấp xã, đó là sự phối hợp chặt chẽ giữa các gia đình với ngành văn hóa, hội phụ nữ xã, đặc biệt là với trường mầm non, trung tâm học tập cộng đồng. Trường mầm non và trung tâm học tập cộng đồng của xã chính là môi trường thuận lợi để bồi dưỡng cho các bậc cha mẹ năng lực GD trẻ mầm non ở gia đình. Trường mầm non, với chức năng chăm sóc GD trẻ mầm non là đơn vị có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với cha mẹ của trẻ để lôi cuốn sự tham gia của cha mẹ trẻ vào quá trình chăm sóc GD trẻ ở trường, đồng thời cũng hướng dẫn cho phụ huynh việc chăm sóc GD trẻ tại gia đình. Hình thức phối hợp này rất phong phú, linh hoạt.

2. Nhóm biện pháp về cách chuyển giao nội dung, phương pháp GD mầm non gia đình cho các bậc cha mẹ

2.1. Xây dựng tài liệu phổ biến về GD mầm non gia đình

Cần có sự nghiên cứu, xây dựng các tài liệu GD mầm non gia đình có nội dung phù hợp với đặc điểm từng vùng miền, với các điều kiện kinh tế - xã hội, tập tục văn hóa của từng nơi. Những tài liệu này cần cập nhật các thông tin khoa học mới về GD mầm non ở cả trong, ngoài nước, kết hợp được những kết quả nghiên cứu ở các lĩnh vực xã hội, gia đình và GD mầm non

Về nội dung và hình thức, tài liệu phổ biến kiến thức, kĩ năng GD mầm non gia đình rất đa dạng tùy thuộc mục tiêu sử dụng: Cấu trúc thành các bài dùng cho các khóa bồi dưỡng tập huấn, dạng tờ gấp, tranh lật dùng để tuyên truyền, tài liệu hỏi - đáp dùng cho các buổi sinh hoạt, hội họp...

Đồng thời với việc xây dựng tài liệu, cần xây dựng các thiết chế về GD mầm non gia đình trong đó gia đình là đối tượng phục vụ; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phổ biến nội dung, phương pháp GD mầm non gia đình và giám sát



việc thực hiện.

2.2. Đa dạng hóa các hình thức chuyển giao kiến thức, kĩ năng GD mầm non gia đình

Ngoài các hình thức phổ biến như họp phụ huynh trong các trường mầm non, các trang web: “Vi trẻ thơ”, “GD mầm non”...; các hình thức đã có trong phạm vi các dự án, chương trình mục tiêu như: Các khóa bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng cho các bậc cha mẹ có con dưới 6 tuổi, tổ chức chiến dịch truyền thông quốc gia về chăm sóc GD mầm non, thành lập mạng lưới cộng tác viên đến thăm và hướng dẫn cho các bậc cha mẹ kĩ năng nuôi dạy con dưới 6 tuổi, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ dành cho các bậc cha mẹ có con dưới 6 tuổi, hội thi “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”... Là những hình thức rất hữu hiệu cần được thể chế hóa để hỗ trợ cho GD mầm non gia đình. Ngoài ra, nên tăng cường, khuyến khích các hình thức như:

- Mở chuyên mục về GD mầm non gia đình qua hệ thống báo: Báo “Gia đình và xã hội”, “Phụ nữ Việt Nam”, các tạp chí như: Tạp chí “Vi trẻ thơ”, tạp chí “GD mầm non”... qua hệ thống đài phát thanh, truyền hình với các hình thức tọa đàm trao đổi, giới thiệu kinh nghiệm hay, cách làm tốt... Để GD mầm non gia đình trở thành mối quan tâm rộng rãi, thường xuyên của gia đình và xã hội; đưa các kiến thức về GD mầm non đến với các bậc cha mẹ.

- Mở các dịch vụ hỗ trợ cho GD gia đình trong đó có GD mầm non gia đình như “Trung tâm hỗ trợ gia đình”, hay “Trung tâm tư vấn GD mầm non”... Các trung tâm này có chức năng tư vấn, giúp đỡ cho công tác chăm sóc GD mầm non tại gia đình, tổ chức các khóa bồi dưỡng về GD mầm non tại gia đình, tổ chức các sự kiện tuyên truyền cho GD mầm non gia đình, thăm và tư vấn tại gia đình về GD mầm non... Đặc biệt đối với những trẻ em khuyết tật, chậm phát triển thì càng cần đến sự hỗ trợ của các trung tâm tư vấn về giáo dục mầm non gia đình

3. Nhóm biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất, nâng cao sự hưởng thụ văn hóa, GD, y tế của các gia đình.

Đây là nhóm biện pháp mang tính điều kiện, đặc biệt đối với những vùng khó khăn, chậm phát triển. Các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình 135 của Chính phủ, chương trình cho phụ nữ nghèo vay vốn, chương trình phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình... là những chương trình giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình, thêm các điều kiện vật chất cho cha mẹ thực hiện hoạt động chăm sóc GD

con trẻ cũng như tham gia vào các hoạt động bồi dưỡng học hỏi nâng cao năng lực cho bản thân. Biện pháp này đòi hỏi sự chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương tìm các giải pháp, thông qua các chương trình, dự án, các cuộc vận động, chính sách khuyến khích, hỗ trợ... để tăng thu nhập cho các hộ nghèo đồng thời với việc cho họ tiếp cận với kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm chăm sóc GD mầm non gia đình.

Trên đây là những nhóm biện pháp chính, khi thực hiện cần được vận dụng một cách linh hoạt, cụ thể, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng vùng miền và theo lộ trình nhất định. Nhưng trước hết, cần tạo ra sự thay đổi trong nhận thức của cộng đồng, của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội có liên quan về sự cần thiết và tầm quan trọng của GD mầm non gia đình trong chiến lược về con người và phát triển nguồn lực con người của đất nước.

TƯ LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Đức Minh, *Khoa học về GD con em trong gia đình*, NXB GD
2. Lê Tiến Hùng, *Nuôi dạy con nên người*, NXB Phụ Nữ, 1995.
3. Ngô Công Hoàn, *Tâm lí học gia đình*, Trường ĐHSP Hà Nội, 1993.
4. Ngô Công Hoàn, *Giáo trình GD gia đình*, NXB GD, 2008.
5. Patricia Demachy C.H. *Lắng nghe con bạn*, NXB Hà Nội, 1995.
6. Phạm Bích Thủy, *Biện pháp bồi dưỡng cho cha mẹ năng lực GD hành vi đạo đức đối với trẻ tuổi mẫu giáo lớn*, Luận án tiến sĩ GD học, Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008
7. Phạm Ngọc Anh, *Xây dựng nội dung GD trẻ cho các bậc cha mẹ ở gia đình góp phần thực hiện chương trình GD mầm non mới*, báo cáo tổng kết nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, Viện KHGD, 2009.

SUMMARY

Family early childhood education is the first basis for the all-round developed person; from some concepts, characteristics, role, functions of family early childhood education the author presents some measures for improving the quality of education for the children of 0-6 years at home. They are measures on policy design, legal support for family early childhood education, measures on transfer of contents, methods of family early childhood education to parents; measures on socioeconomic development, improving life quality, cultural, educational, medical benefits in families.